TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK GLONG** TỈNH ĐẮK NÔNG Bản án số: 07/2019/HNGĐ-ST Ngày 25-7-2019. *"V/v Tranh chấp ly hôn"*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Hữu Tỷ và ông Phạm Xuân Đức

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đình Hưng – Thẩm tra viên

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2019/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 02 năm 2019 về: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 20 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 09 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Trần Thúy H, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn 3A, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Hữu D, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn 3A, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản khai có trong hồ sơ nguyên đơn Chị Phạm Trần Thúy H trình bày:

Chị sống chung với Anh Lê Hữu D từ năm 2007 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Trong thời gian sống chung ban đầu thì hạnh phúc, về sau xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên đánh đập chị, nguyên nhân do anh D không quan tâm đến gia đình, tính tình nóng nảy dễ bức xúc; hiện nay hai vợ chồng đã sống ly thân

và không còn tình cảm gì với nhau; cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc và không thể duy trì. Do vậy, chị H yêu cầu về hôn nhân được ly hôn với Anh Lê Hữu D.

Về con chung: Chị và anh D có 02 con chung là cháu Lê Công V, sinh ngày 05/01/2008 hiện đang ở cùng với anh D và cháu Lê Bảo Tr, sinh ngày 21/12/2015 hiện đang ở với chị H; chị H xin nuôi cháu Tr và giao cháu V cho anh D nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Anh Lê Hữu D trình bày: Anh và chị H là vợ chồng có đăng ký kết hôn, thời gian chung sống cũng có mâu thuẫn nhưng vẫn hạnh phúc, từ năm 2018 anh lên Đắk Lắk làm rẫy cho bố mẹ nên thường xuyên vắng nhà, thi thoảng mới về thăm vợ, con, chị H đề nghị ly hôn anh không đồng ý, không đồng ý giải quyết con chung và về tài sản chung không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành, vắng mặt tại phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải và tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H được ly hôn với anh D; giao cháu là Lê Công V, sinh ngày 05-01-2008 cho anh D nuôi dưỡng và giao cháu Lê Bảo Tr, sinh ngày 21-12-2015 cho chị H nuôi, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bị đơn Anh Lê Hữu D cư trú tại: Thôn 3A, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nguyên đơn yêu cầu giải quyết về vấn đề ly hôn nên quan hệ pháp luật là *"Tranh chấp về ly hôn"*, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

[2] Nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Trần Thúy H và Anh Lê Hữu D chung sống và có đăng ký hết hôn năm 2007 tại tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh D thường xuyên hành hung vợ, không lo làm ăn, thường xuyên vắng nhà, không chăm sóc cho gia đình; chị H và anh D đã sống ly thân từ đầu năm 2018. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh D đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì

vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh D.

[2.2] Về con chung: Trong thời gian chung sống chị H và anh D có 02 con chung là cháu Lê Công V, sinh ngày 05-01-2008 hiện đang ở cùng với anh D và cháu Lê Bảo Tr, sinh ngày 21-12-2015 hiện đang ở với chị H. Xét đề nghị của chị H, nguyện vọng của cháu V, đồng thời đảm bảo cho các cháu được chăm sóc tốt cần giao cháu Tr cho chị H nuôi dưỡng và giao cháu V cho anh D nuôi dưỡng đến khi trưởng thành; hai bên có quyền đi lại chăm sóc, giáo dục con chung. Đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự trình bày không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều 56, 81, 82, 83, 84 và Điều 85 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Phạm Trần Thúy H

Về hôn nhân: Chị Phạm Trần Thúy H được ly hôn với Anh Lê Hữu D.

Về con chung: Giao cháu Lê Bảo Tr, sinh ngày 21-12-2015 cho chị H và giao cháu Lê Công V, sinh ngày 05-01-2008 cho Anh Lê Hữu D chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu, không giải quyết

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Phạm Trần Thúy H phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003873 ngày 14-02-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đắk Glong;
- UBND xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Lê Thị Hồng Nhung